TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số**: 101**/2020/HS-ST
Ngày 29/12/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒ**A ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà**Ngô Thị Thu Hường;**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: **Nguyễn Xuân Thuật;**

Ông: **Nguyễn Văn Trình;**

- Thư ký phiên tòa:Bà **Nguyễn Thị Quyển** – Thư ký Tòa án;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà**Đào Thanh Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. TAND huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử sơ thẩm công khaivụ án hình sự thụ lý số: 119/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tài L**, sinh năm1969 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Pheo, xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Tài C3 (Đã chết). Con bà: Nguyễn Thị V3, sinh năm 1932; Vợ: Phùng Thị H3, sinh năm 1972 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh

năm 2000. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1964 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Pheo, xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn T3 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C4 (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị T4, sinh năm 1964. Con: có 03 con, con lớn sinh năm1986, nhỏ nhất sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Tài L1**, sinh năm 1972 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Pheo, xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Tài C3 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị V3, sinh năm 1932. Vợ: Đặng Thị V4, sinh năm 1974. Con: có 03 con, con lớn sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: không.Tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn L2**, sinh năm 1964 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Pheo, xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.Trình độ văn hoá: 10/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Hoài S3 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S4, sinh năm 1941. Vợ: Đinh Thị Đ4, sinh năm 1966. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1962 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Pheo, xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Hoài S3 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S4, sinh năm 1941. Vợ: Nguyễn Thị C5, sinh năm 1964. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1989. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Chí L3**, sinh năm 1975 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Pheo, xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Trung Q3 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Q4, sinh năm 1943. Vợ: Phan Thị T5, sinh năm 1976. Con: có 03 con, con lớn sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không.Tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Cấn Văn T2**, sinh năm 1994 (Tên gọi khác: Không). Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Xuân Thọ, xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Cấn Trọng Q5, sinh năm 1969 và bà: Đặng Thị S6 sinh năm 1973. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Đỗ Quốc H1**, sinh năm 1967 (Tên gọi khác: **Đỗ Văn H1**). Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Xuân Thọ, xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.Trình độ văn hoá: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Đỗ Quốc B6 (đã chết) và bà Cao Thị T6 (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị H6, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: không. Tạm giữ từ ngày 11/9/2020 đến ngày 13/9/2020 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Khoảng 20 giờ ngày 10/9/2020, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí L3, Nguyễn Tài L1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Cấn Văn T2 và Đỗ Quốc H1 đến nhà Nguyễn Tài L chơi. Tại đây, các đối tượng rủ nhau đánh bạc ăn tiền. Hình thức đánh bạc là chơi "liêng" và được các con bạc quy ước như sau: Khi chơi mỗi người chơi đặt 20.000đ xuống chiếu (gọi là tiền gà) rồi người cầm cái chia cho mỗi cửa chơi 03 quân bài để tính điểm. Sau khi các con bạc lên bài thì người cầm cái sẽ "tố" trước một số tiền (các con bạc quy định tiền tố thấp nhất là 20.000đ, cao nhất là 100.000đ) sau đó, theo chiều kim đồng hồ những người chơi khác có quyền theo "tố" hoặc "tố" thêm một số tiền nữa hoặc bỏ bài không tham gia chơi ván đó. Các con bạc có quyền "tố" liên tục đến khi nào người cuối cùng theo "tố" thì mới xem bài, ai bài cao nhất sẽ thắng và được

lấy toàn bộ tiền gà và tiền các con bạc khác đã theo "tố". Thứ tự bài từ cao xuống thấp được quy định là: Sáp (có ba quân bài giống nhau), tiếp theo là Liêng (có ba quân bài theo thứ tự) và cuối cùng là điểm (cộng tổng ba quân bài, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm); Trong mỗi ván bạc, nếu người thắng ván đó có bài được sáp thì mỗi người chơi còn lại phải mất thêm cho người thắng 60.000đ. Trước khi đánh bạc, L đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài cho các đối tượng làm công cụ đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc thì bị bắt quả tang.

Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Tài L đã thu tiền "phế" của Nguyễn Văn L2, Nguyễn Chí L3, Nguyễn Tài L1, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T1, Cấn Văn T2, Đỗ Quốc H1 mỗi người 20.000đ. Tổng số tiền "phế" L thu được là 140.000đ. Khi bị bắt L có 5.340.000đ trên người (bao gồm số tiền 140.000đ tiền phế) đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra còn số tiền 5.200.000đ tiền mua lợn giống.

Khi đánh bạc, Nguyễn Văn C mang theo 3.880.000đ; Nguyễn Tài L1 mang theo 2.300.000đ; Nguyễn Văn L2 mang theo 1.760.000đ; Nguyễn Văn T1 mang theo 1.010.000đ; Nguyễn Chí L3 mang theo 960.000đ; Cấn Văn T2 mang theo 510.000đ; Đỗ Quốc H1 mang theo 2.270.000đ và sử dụng 270.000đ để đánh bạc còn 2.000.000đ để túi quần tiền mua lợn giống. Khi bị bắt quả tang, các bị can có người thắng người thua, đã để hết tiền xuống chiếu bạc và tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra.

*Vật chứng và đồ vật thu giữ gồm:*Tang vật thu giữ gồm: số tiền 1.480.000đ thu trên chiếu bạc; số tiền 16.410.000đ thu trên người các con bạc và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

Tại bản cáo trạng số: 105/CT-VKS ngày 30/11/2020của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Tài L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tài L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn Thuỷ, Nguyễn Chí L3, Cấn Văn T2, Đỗ Quốc H1 phạm tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tài L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng đến 30 tháng kể từ khi tuyên án, hình phạt bổ sung: phạt từ 10 triệu đến 15 triệu. Bị cáo Nguyễn Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng kể từ khi tuyên án. Bị cáo Nguyễn Tài L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn Thuỷ, Nguyễn Chí L3, Cấn Văn T2, Đỗ Quốc H1 từ 06 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng kể từ khi tuyên án.

Về vật chứng vụ án: -Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Tài L số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn) .

- Tuyên trả cho bị cáo Đỗ Quốc H1 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn)

-Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 10.690.000đ (Mười triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.
(Theo giấy giấy nộp tiền ngày 07 tháng 12 năm 2020 vào tài khoản số 394901052741 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba vì, Hà Nội)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày ngày 07 tháng 12 năm 2020).*

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm pháp quả tang, biên bản khám xét, biên bản đối chất, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở

xác định: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 10/9/2020, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Tài L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Chí L3, Cấn Văn T2 và Đỗ Quốc H1 đãcó hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi "liêng"tại gia đình Nguyễn Tài L ở thôn Pheo, xã MQ, huyện Ba Vì.Các bị cáo nộp tiền"phế" cho bị cáo Nguyễn Tài L mỗi người 20.000đ. Tổng số tiền "phế" L thu được là 140.000đ.Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.690.000đ.Do vậy, HĐXX có đầy đủ căn cứ chứng minh hành vicủa các bị cáo đã phạm tội " Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Tệ nạn cờ bạc cũng là mầm mống phát sinh nhiều các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và làm bài học cảnh tỉnh chung.

Trong vụ án có đồng phạm, nhưng chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, có nhiều bị cáo cùng tham gia do vậy cần phải đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Xét vai trò tham gia của từng bị cáo HĐXX thấy rằng :

Đối với bị cáo Nguyễn Tài L tuy không trực tiếp đánh bạc nhưng là người chuẩn bị công cụ đánh bạc (chuẩn bị bộ bài tú lơ khơ), đồng thời sử dụng nhà của mình làm địa điểm cho các con bạc đánh bạc và thu tiền phế của các con bạc, tổng cộng L đã thu được 140.000đ tiền phế từ các con bạc.Bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 3.880.000đlà số tiền cao nhất. Do vậy, bị cáo L , C giữ vai trò đầu vụ trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Tài L1 sử dụng số tiền 2.300.000đ, Nguyễn Văn L2 sử dụng số tiền 1.760.000đ để đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt thứ 2 trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 sử dụng số tiền 1.010.000đ, bị cáo Nguyễn Chí L3 sử dụng số tiền 960.000đ, bị cáo Cấn Văn T2 sử dụng số tiền 510.000đ, bị cáo Đỗ Quốc H1 sử dụng số tiền 270.000đđể đánh bạc là số tiền thấp nhất nên phải chịu mức hình phạt thấp nhất trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Tài L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tài L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Chí L3, Cấn Văn T2 và Đỗ Quốc H1 đều không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tài L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tài L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Chí L3, Cấn Văn T2 và Đỗ Quốc H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ bị cáo Nguyễn Chí L3 được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Qua phân tích các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Tài L, Nguyễn Văn C,Nguyễn Tài L1, và bị cáo Nguyễn Văn L2 có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, do vậy HĐXX xem xét áp dụng Điều 65 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho các bị cáo L, C, L1, Văn L2 được hưởng án treo, giáo dục cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Thuỷ,Nguyễn Chí L3, Cấn Văn T2 và Đỗ Quốc H1 không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo Điều 35 BLHS cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Hình phạt bổ sung : Tại khoản 3 điều 321 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập chính từ làm ruộng, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Văn Thuỷ, Nguyễn Chí L3, Cấn Văn T2 và Đỗ Quốc H1 áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS vật chứng được xử lý như sau:

-Số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn) là của bị cáo Nguyễn Tài L là tiền bị cáo dùng để mua lợn giống không liên quan đến việc đánh bạc. Do vậy, cần tuyên trả số tiền trên cho bị cáo Nguyễn Tài L.

-Số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn)là của bị cáo Đỗ Quốc H1 là tiền bị cáo dùng để mua lợn giống không liên quan đến việc đánh bạc. Do vậy, cần tuyên trả số tiền trên cho bị cáo Đỗ Quốc H1.

-Số tiền 10.690.000đ (Mười triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.
(Theo giấy giấy nộp tiền ngày 07 tháng 12 năm 2020 vào tài khoản số 394901052741 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba vì, Hà Nội)

-01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài,đây là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Tài L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tài L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Chí L3, Cấn Văn T2 và Đỗ Quốc H1 phạm tội *"Đánh bạc"*.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tài L**:**15(Mười lăm)**tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30*(Ba mươi)*tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tài L về UBND xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C15 (Mười lăm)**tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30*(Ba mươi)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C về UBND xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tài L1 09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tài L1 về UBND xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L209 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L2 về UBND xã MQ, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 35 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1 số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn)**

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 35 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí L3 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng chẵn)**

5.Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 35 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Cấn Văn T2 số tiền 25.000.000đ (Hai mươi năm triệu đồng chẵn)**

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Quốc H1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng chẵn)**

6.Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

-Tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Tài L số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng chẵn) .

- Tuyên trả cho bị cáo Đỗ Quốc H1 số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn)

-Tịch thu xung công quỹ nhà nước số tiền 10.690.000đ (Mười triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng chẵn) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.
(Theo giấy giấy nộp tiền ngày 07 tháng 12 năm 2020 vào tài khoản số 394901052741 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba vì, Hà Nội)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày ngày 07 tháng 12 năm 2020).*

5**.** Án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Tài L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tài L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Chí L3, Cấn Văn T2 và Đỗ Quốc H1mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, điều 333 BLTTHS

Các bị cáo Nguyễn Tài L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Tài L1, Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Chí L3, Cấn Văn T2 và Đỗ Quốc H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Thị Thu Hường